

LUẬN A TỶ ĐÀM TỶ BÀ SA

QUYỂN 55

Chương 3: **KIÊN-ĐỘ TRÍ**

Phẩm 3: **TU TRÍ**, Phần 1

Tám trí: Pháp trí, tỷ trí, tha tâm trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, diệt trí và đạo trí.

Thế nào là pháp trí... cho đến... Thế nào là đạo trí? Chương như thế và giải thích về nghĩa chương, ở đây lẽ ra nói rộng Ưu-ba-đề-xá.

Hỏi: Vì sao Tôn giả Ca-chiên-diên-tử kia đã dựa vào tám trí để soạn luận này?

Đáp: Ở đây nên nói rộng như trong chương lớn Kiên-độ Sử đã nói: Pháp trí gồm nhiếp bao nhiêu trí, cho đến đạo trí gồm nhiếp bao nhiêu trí?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì ngăn dứt ý của người nói về nghĩa gom đều. Như phái Tỳ-bà-Xà-bà-đề nói: Gồm thâu pháp của tánh người khác mà không gồm nhiếp pháp tự tánh.

Vì ngăn dứt ý của người nói như thế, nên soạn luận này. Gồm thâu, như đã nói rộng trong phẩm Nhất Hành của Kiên-độ Sử.

Pháp trí gồm nhiếp pháp trí, cũng gồm nhiếp phần ít của năm trí. Đó là tha tâm trí, khổ, tập, diệt, đạo trí. Tóm lại, pháp trí gồm nhiếp pháp trí. Nhưng pháp trí ở sáu địa: Vị chí, trung gian và bốn thiền căn bản. Người trong thiền Vị chí gồm nhiếp người trong thiền Vị chí, cho đến người trong đệ Tứ thiền gồm nhiếp người trong đệ Tứ thiền.

Lại nữa, pháp trí là bốn trí: Tức khổ trí cho đến đạo trí. Khổ trí gồm nhiếp khổ pháp trí, cho đến đạo trí gồm nhiếp đạo pháp trí.

Lại nữa, pháp trí ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Người quá khứ gồm nhiếp người quá khứ. Người vị lai, hiện tại gồm nhiếp người vị lai, hiện tại.

Pháp trí quá khứ có Vô lượng sát-na. Sát-na kia tức gồm nhiếp sát-na kia. Vị lai, hiện tại, cũng nói giống như thế.

Hỏi: Thế nào là gồm nhiếp phần ít của tha tâm trí?

Đáp: Tha tâm trí là hữu lậu, vô lậu. Gồm thấu vô lậu, nghĩa là không gồm nhiếp hữu lậu. Vô lậu kia lại có hai thứ, đó là phần pháp trí và phần tử trí. Gồm thấu phần pháp trí, không gồm nhiếp phần tử trí. Đó gọi là phần ít.

Hỏi: Thế nào là gồm nhiếp phần ít của khở trí?

Đáp: Khở trí là phần pháp trí, phần tử trí. Gồm thấu phần pháp trí, không gồm nhiếp phần tử trí. Đó gọi là phần ít. Cho đến đạo trí cũng nói giống như thế.

Tỷ trí gồm nhiếp tử trí, cũng gồm nhiếp phần ít của năm trí. Nói rộng như pháp trí.

Tha tâm trí gồm nhiếp tha tâm trí, cũng gồm nhiếp phần ít của bốn trí: Pháp trí, tử trí, đẳng trí, đạo trí.

Tóm lại, tha tâm trí gồm nhiếp tha tâm trí, nhưng tha tâm trí ở tại người Sơ thiên trong bốn thiên căn bản, gồm nhiếp người Sơ thiên, cho đến người đệ Tứ thiên gồm nhiếp người đệ Tứ thiên.

Lại nữa, tha tâm trí là hữu lậu, vô lậu. Người hữu lậu gồm nhiếp người hữu lậu. Người vô lậu gồm nhiếp người vô lậu.

Lại nữa, tha tâm trí là phần pháp trí, phần tử trí. Phần pháp trí gồm nhiếp người của phần pháp trí. Phần tử trí gồm nhiếp người của phần tử trí. Ở quá khứ, vị lai, hiện tại, như trước đã nói.

Hỏi: Thế nào là gồm nhiếp phần ít của pháp trí?

Đáp: Pháp trí là bốn trí, gồm nhiếp đạo trí, không gồm nhiếp trí khác. Đó gọi là phần ít. Lại nữa, đạo trí là tướng chung, tướng riêng, gồm nhiếp tướng riêng không gồm nhiếp tướng chung.

Đạo trí có khi duyên với ba đời: Có khi duyên với hiện tại, nghĩa là có khi duyên với thân mình, có khi duyên với thân người, có khi duyên với tâm pháp tâm sở, có duyên năm ấm. Gồm thấu duyên với hiện tại, duyên với thân người, duyên với tâm pháp tâm sở. Không gồm nhiếp duyên với thân mình, duyên với năm ấm, duyên với quá khứ, vị lai. Đó gọi là phần ít. Tỷ trí cũng giống như thế, tùy tướng mà nói.

Hỏi: Thế nào là gồm nhiếp phần ít của đẳng trí?

Đáp: Đẳng trí ở mười một địa, từ cõi Dục cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, gồm nhiếp địa của bốn thiên căn bản, không gồm nhiếp địa khác.

Lại nữa, đẳng trí duyên với tướng chung, tướng riêng, gồm nhiếp

tướng riêng, không gồm nhiếp tướng chung. Ngoài ra nói rộng như trên.

Hỏi: Thế nào là gồm nhiếp phần ít của đạo trí?

Đáp: Đạo trí ở chín địa: Vị chí, trung gian, bốn thiền căn bản và ba định Vô sắc. Gồm thâm địa của thiền căn bản, không gồm nhiếp địa khác. Đó gọi là phần ít.

Lại nữa, đạo trí duyên với tướng chung, tướng riêng, cho đến nói rộng. Đó gọi là phần ít.

Đẳng trí gồm nhiếp đẳng trí, cũng gồm nhiếp phần ít của một trí, đó là tha tâm trí. Tóm lại, đẳng trí gồm nhiếp đẳng trí, nhưng đẳng trí ở tại mười một địa: Vị chí, trung gian, Bốn thiền căn bản cõi Dục và bốn định Vô sắc.

Cõi Dục gồm nhiếp người cõi Dục, cho đến Phi tướng Phi phi tướng xứ gồm nhiếp người của Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Lại nữa, người cõi Dục có thiện, cấu uế, vô ký không ẩn một. Thiện gồm nhiếp người thiện. Cấu uế gồm nhiếp người cấu uế. Vô ký không ẩn một gồm nhiếp người vô ký không ẩn một. Ba thứ này ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Quá khứ, vị lai, hiện tại tức gồm nhiếp người quá khứ, vị lai, hiện tại.

Lại nữa, quá khứ có Vô lượng sát-na. Sát-na kia tức gồm nhiếp sát-na kia. Vị lai cũng giống như thế. Như thế cõi Dục, cho đến địa Phi tướng Phi phi tướng cũng nói giống như thế.

Hỏi: Thế nào là gồm nhiếp phần ít của tha tâm trí?

Đáp: Tha tâm trí là hữu lậu, vô lậu. Gồm thâm hữu lậu, không gồm nhiếp vô lậu. Đó gọi là phần ít. Khổ trí gồm nhiếp khổ trí, cũng gồm nhiếp phần ít của hai trí, đó là pháp trí, tử trí. Nói chung, khổ trí gồm nhiếp khổ trí, nhưng khổ trí ở nơi chín địa: Vị chí, trung gian, bốn thiền căn bản cùng ba định Vô sắc.

Thiền Vị chí gồm nhiếp người thiền Vị chí, cho đến Vô sở hữu xứ gồm nhiếp người Vô sở hữu xứ. Ngoài ra, nói rộng như trên.

Hỏi: Thế nào là gồm nhiếp phần ít của pháp trí?

Đáp: Pháp trí là bốn trí, tức trí khổ, tập, diệt, đạo. Gồm thâm phần khổ trí, không gồm nhiếp phần trí khác, đó gọi là phần ít. Như pháp trí, tử trí cũng giống như thế. Như khổ trí, tập trí, diệt trí cũng giống như thế. Đạo trí gồm nhiếp đạo trí, cũng gồm nhiếp phần ít của ba trí là pháp trí, tử trí và tha tâm trí. Tóm lại, đạo trí gồm nhiếp đạo trí, nói rộng như trên.

Khác với khổ trí, nghĩa là gồm nhiếp phần ít của tha tâm trí.

Hỏi: Thế nào là gồm nhiếp phần ít của tha tâm trí?

Đáp: Tha tâm trí là hữu lậu, vô lậu. Gồm thâu vô lậu, không gồm nhiếp hữu lậu. Đó gọi là phần ít.

Nếu đã thành tựu pháp trí, đối với tám trí này bao nhiêu pháp trí là thành tựu, bao nhiêu pháp trí là không thành tựu?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì để ngăn dứt ý của người nói là không có thành tựu nên soạn luận này.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí, đối với tám trí này, có bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu trí không thành tựu?

Đáp: Hoặc thành tựu ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám. Lúc của khổ pháp trí không có tha tâm trí thành tựu ba, đó là pháp trí, khổ trí, đẳng trí, có tha tâm trí thì thành tựu bốn. Lúc của khổ tử nhãn không có tha tâm trí thành tựu ba, có tha tâm trí thì thành tựu bốn, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, không thêm trí, không thêm danh. Lúc của khổ tử trí không có tha tâm trí thành tựu bốn, đó là pháp trí, tử trí, đẳng trí, khổ trí, có tha tâm trí thì thành tựu năm, ở đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, thêm trí, thêm danh. Lúc của tập pháp nhãn không có tha tâm trí thành tựu bốn, có tha tâm trí là thành tựu năm, ở đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, không thêm trí, không thêm danh. Lúc của tập pháp trí không có tha tâm trí thành tựu năm là pháp trí, khổ trí, tử trí, đẳng trí, tập trí, có tha tâm trí thì thành tựu sáu, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, thêm trí, thêm danh.

Thời điểm của tập pháp nhãn không có tha tâm trí thành tựu năm, có tha tâm trí thành tựu sáu, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, không thêm trí, không thêm danh.

Thời điểm của tập tử trí không có tha tâm trí thành tựu năm, có tha tâm trí thành tựu sáu, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, không thêm trí, không thêm danh. Vì sao? Vì lúc của khổ tử trí thì đã lập tên tử trí, lúc của tập pháp trí đã lập tên tập trí.

Thời điểm của diệt pháp nhãn không có tha tâm trí thành tựu năm, có tha tâm trí thành tựu sáu, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, không thêm trí, không thêm danh.

Thời điểm của diệt pháp trí không có tha tâm trí thành tựu sáu, đó là pháp trí, tử trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, diệt trí. Có tha tâm trí thành tựu bảy, trong đó thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, thêm trí, thêm danh. Thời điểm của diệt tử nhãn không có tha tâm trí thành tựu sáu, có tha tâm trí thành tựu bảy, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo,

không thêm trí, không thêm danh.

Thời điểm của diệt tử trí không có tha tâm trí thành tựu sáu, có tha tâm trí thành tựu bảy, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, không thêm trí, không thêm danh. Vì sao? Vì lúc của diệt pháp trí đã lập tên diệt trí. Lúc của khổ tử trí đã lập tên tử trí.

Thời điểm của đạo pháp nhãn không có tha tâm trí thành tựu sáu, có tha tâm trí thành tựu bảy, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, không thêm trí, không thêm danh.

Thời điểm của đạo pháp trí không có tha tâm trí thành tựu bảy: Pháp trí, tử trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí. Có tha tâm trí thành tựu tám, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, thêm trí, thêm danh.

Thời điểm của đạo tử nhãn không có tha tâm trí thành tựu bảy, có tha tâm trí thành tựu tám, trong đây thêm kiến, thêm tuệ, thêm đạo, không thêm trí, không thêm danh. Vì sao? Vì trong lúc của đạo pháp trí đã lập tên đạo trí. Lúc của khổ tử trí đã lập tên tử trí, cho đến thành tựu đạo trí, theo tướng mà nói.

Nếu khi tu pháp trí cũng tu tử trí phải chăng?

Tu có bốn thứ, nói rộng như trên. Ở đây, nhân nơi hai thứ tu mà soạn luận, đó là tu đắc và tu hành.

Người phạm phu khi lìa dục cõi Dục là tu đẳng trí của hiện tại trong đạo phương tiện, chín đạo vô ngại, tám đạo giải thoát. Ở vị lai cũng tu đẳng trí. Tu đẳng trí của hiện tại trong đạo giải thoát thứ chín. Vị lai tu đẳng trí, tha tâm trí. Khi lìa dục của Sơ thiên, nếu dựa vào Sơ thiên tạo ra phương tiện, nghĩa là hiện tại tu đẳng trí trong đạo phương tiện, vị lai tu đẳng trí, tha tâm trí. Nếu dựa vào bên đệ Nhị thiên để làm phương tiện, hiện tại tu đẳng trí của đạo phương tiện, chín đạo vô ngại tám đạo giải thoát, vị lai cũng tu đẳng trí. Tu đẳng trí hiện tại của đạo giải thoát thứ chín, vị lai tu đẳng trí, tha tâm trí, cho đến lìa dục của đệ Tam thiên cũng giống như thế.

Khi lìa dục của đệ Tứ thiên, nếu dựa vào đệ Tứ thiên để tạo phương tiện, hiện tại tu đẳng trí của đạo phương tiện, tu đẳng trí, tha tâm trí ở vị lai. Nếu dựa vào bên không xứ để tạo phương tiện, thì hiện tại tu đẳng trí của đạo phương tiện, chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát, vị lai cũng tu đẳng trí.

Khi lìa dục của không xứ, là hiện tại đã tu đẳng trí của đạo phương tiện, chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát, ở vị lai cũng tu đẳng trí. Cho đến lìa dục của Vô sở hữu xứ cũng nói giống như thế.

Phàm phu khi chưa lìa dục cõi Dục, khởi bốn Vô lượng, hai giải thoát đầu, bốn thắng xứ, quán bất tịnh, niệm An-na-ban-na (quán số tức), niệm xứ, Noãn, Đảnh, Nhẫn, pháp Thế đệ nhất, thì hiện tại tu đẳng trí, vị lai cũng tu đẳng trí.

Phàm phu lìa dục cõi Dục, khi khởi bốn Vô lượng, ba giải thoát đầu, tám thắng xứ, tám Nhất thiết xứ, quán bất tịnh, niệm An na ban na, niệm xứ, thì hiện tại tu đẳng trí, vị lai cũng tu đẳng trí, tha tâm trí.

Phàm phu lìa dục cõi Dục, lúc khởi căn thiện đạt phần, hiện tại tu đẳng trí, vị lai cũng tu đẳng trí.

Phàm phu lúc lìa dục cõi Dục, khởi thông, là hiện tại tu đẳng trí trong đạo phương tiện, hai đạo giải thoát, vị lai tu đẳng trí, tha tâm trí. Hiện tại tu tha tâm trí trong một đạo giải thoát, vị lai tu đẳng trí, tha tâm trí. Hiện tại tu đẳng trí trong năm đạo vô ngại, vị lai cũng tu đẳng trí. Tức phàm phu kia khởi giải thoát cõi Vô sắc, Nhất thiết xứ của Không xứ, Nhất thiết xứ của Thức xứ. Khi dựa vào niệm xứ cõi Vô sắc thì hiện tại tu đẳng trí, vị lai cũng tu đẳng trí.

Đây là nói về người phàm phu. bậc Thánh trong kiến đạo khởi công đức hiện ở trước như thế, tức là tu công đức ở vị lai, như khởi nhẫn hiện ở trước, tức tu nhẫn vị lai. Khởi trí hiện ở trước, tức tu trí ở vị lai. Chỉ trừ ba khoảnh tâm. Vị lai tu đạo thế tục, đó là khổ tử trí, tập tử trí, diệt tử trí, tu đẳng trí biên của kiến đạo.

Hỏi: Vì sao trong kiến đạo chỉ tu pháp tương tự, còn trong tu đạo lại tu pháp tương tự và không tương tự?

Đáp: Vì sở duyên trong kiến đạo là định, nên đối trị là định, vì vậy chỉ tu pháp tương tự, không tu pháp không tương tự. Nghĩa là vì sở duyên trong tu đạo không nhất định, nên đối trị cũng không nhất định. Tu pháp tương tự, không tương tự, với lời đáp khác đã nói rộng như nơi phần Kiền-độ Tap.

Nếu không có tha tâm trí nhập kiến đạo thì khi đạo tử trí hiện ở trước, hiện tại tu hai trí: đạo trí, tử trí. Vị lai sẽ tu sáu trí, trừ đẳng trí, tha tâm trí. Nếu có tha tâm trí, hiện tại cũng tu hai trí, vị lai sẽ tu bảy trí, trừ đẳng trí.

Bậc Thánh dùng đạo thế tục, khi lìa dục cõi Dục: Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, thì đạo phương tiện ở trong tám trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu bảy trí. Nếu dùng đạo thế tục làm phương tiện, thì trong đạo phương tiện, chín đạo vô ngại, tám đạo giải thoát, hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu bảy trí. Hiện tại tu đẳng trí của đạo giải thoát thứ chín, vị lai tu tám trí. Khi lìa dục của Sơ thiền, nếu dùng vô lậu làm phương tiện

tiện, thì ở trong tám trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu tám trí, nếu dùng đạo thế tục làm phương tiện, thì trong chín đạo giải thoát, đạo phương tiện, hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu tám trí. Trong chín đạo vô ngại, hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu bảy trí, cho đến lia dục của Vô sở hữu xứ, cũng nói giống như thế.

Bậc Thánh dùng đạo vô lậu, khi lia dục cõi Dục: Nếu dùng thế tục làm phương tiện, thì hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu bảy trí. Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, thì ở trong tám trí, nếu khởi mỗi trí hiện ra trước thì vị lai tu bảy trí, chín đạo vô ngại, tám đạo giải thoát. Ở trong bốn trí, nếu khởi mỗi trí hiện ở trước thì vị lai tu bảy trí, chín đạo giải thoát, tám đạo giải thoát. Ở trong bốn trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu bảy trí, đạo giải thoát thứ chín. Trong bốn trí, nếu mỗi trí hiện ở trước, tu vị lai, tu tám trí. Khi lia dục của Sơ thiên, nếu dùng đạo thế tục làm phương tiện, thì hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu tám trí. Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, thì trong tám trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu tám trí, chín đạo vô ngại. Ở trong sáu trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu bảy trí, chín đạo giải thoát. Ở trong sáu trí, nếu mỗi trí hiện ra trước thì vị lai tu tám trí. Cho đến lia dục của Vô sở hữu xứ cũng nói giống như vậy.

Khi lia dục của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, nếu dùng thế tục làm phương tiện, thì hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu tám trí. Chín đạo vô ngại đối với sáu trí, nếu mỗi trí hiện ở trước thì tu vị lai, tu bảy trí, chín đạo giải thoát. Đối với sáu trí, nếu mỗi trí hiện ở trước thì tu vị lai, tu tám trí, cho đến lia Vô sở hữu xứ. Cõi Dục cũng nói như thế. Khi lia dục cõi Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, nếu dùng thế tục làm phương tiện, thì đối với tám trí, nếu mỗi trí hiện ra trước thì vị lai tu tám trí, chín đạo vô ngại. trong sáu trí, nếu mỗi trí hiện ra trước thì tu vị lai tu sáu trí, tám đạo giải thoát. Đối với sáu trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu bảy trí, đạo giải thoát thứ chín. Đối với hai trí, nếu mỗi trí hiện ở trước, thì vị lai tu tám trí, và căn thiện của ba cõi. Đó là nói bậc Thánh lia dục. Lúc chưa lia dục cõi Dục, Tín giải thoát chuyển căn, tạo ra Kiến đạo.

Nếu dùng thế tục làm phương tiện, thì trong đạo phương tiện, hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu bảy trí. Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, thì đạo phương tiện ở trong tám trí, nếu mỗi trí hiện ở trước, thì vị lai tu bảy trí, đạo vô ngại ở trong tám trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu sáu trí, đạo giải thoát ở trong tám trí, nếu mỗi trí hiện bày trước thì sẽ tu vị lai.

Hoặc có người nói: Tu sáu trí, hoặc có người nói: Tu bảy trí.

Lúc lia dục cõi Dục, Tín giải thoát chuyển căn, tạo ra Kiến đáo, nếu dùng thế tục làm phương tiện, thì ở trong đạo phương tiện, hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu tám trí. Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, thì đạo phương tiện ở trong tám trí. Nếu mỗi trí hiện ra trước, tu vị lai tu tám trí, đạo vô ngại ở trong tám trí. Nếu mỗi trí hiện ra trước, vị lai tu sáu trí, đạo giải thoát ở trong tám trí. Nếu mỗi trí hiện ra trước, thì sẽ tu vị lai.

Hoặc có người nói tu bảy trí, hoặc có người nói tu tám trí. A-la-hán Thời giải thoát lúc chuyển căn tạo ra pháp bất động, nếu dùng thế tục làm phương tiện, thì trong đạo phương tiện, hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu tám trí. Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, thì trong tám trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu tám trí, chín đạo vô ngại ở trong sáu trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu sáu trí, tám đạo giải thoát ở trong sáu trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu bảy trí, đạo giải thoát thứ chín ở trong hai trí.

Nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu tám trí và căn thiện của ba cõi. Khi huân tu thiền, trong khoảng sát-na ban đầu, ở trong tám trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì vị lai tu bảy trí. Trong khoảng sát-na thứ hai, hiện ở trước thì tu đẳng trí, vị lai tu bảy trí. Khoảng sát-na thứ ba, ở trong tám trí, nếu mỗi trí hiện ra trước, thì tu vị lai tu tám trí. Lúc khởi thông trong năm đạo vô ngại, hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu bảy trí. Trong hai đạo giải thoát, hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu tám trí. Khởi tha tâm trí lúc đạo giải thoát, hiện tại tu tha tâm trí, vị lai tu tám trí. Khởi bốn Vô lượng, ba giải thoát ban đầu, tám thắng xứ, tám Nhất thiết xứ, quán bất tịnh, niệm A-na-Ban-na, niệm xứ của thế tục trong thiền, vô ngại của thế tục, nguyện trí vô tránh, Bán-đa-câu-trí-ca, tam-muội Không không, tam-muội Vô nguyện vô nguyện, tam-muội Vô tướng vô tướng. Giải thoát Vô sắc của thế tục, Không xứ, Thức xứ, Nhất thiết xứ, niệm xứ của thế tục cõi Vô sắc, nhập định Diệt, khi tướng vi tế, hiện tại tu đẳng trí, vị lai tu tám trí. Lúc khởi trí vô lậu, hiện tại tu tha tâm trí, vị lai tu tám trí, khởi niệm xứ vô lậu trong thiền, vô Ngại vô lậu hiện tại ở trong tám trí. Nếu mỗi trí hiện ở trước, vị lai tu tám trí, khởi niệm xứ vô lậu, vô ngại vô lậu, giải thoát vô lậu cõi Vô sắc. Ở trong bốn trí, nếu mỗi trí hiển bày ở trước, thì vị lai tu tám trí, khởi tâm vi vi xuất định Diệt, hiện tại tu đẳng trí, vị lai cũng tu đẳng trí.

Cũng thế v.v... là nói sơ lược về Tỳ-bà-sa. Nếu khi tu pháp trí thì cũng tu Tỷ trí phải chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tu pháp trí không tu tỷ trí, nghĩa là lúc tu khổ pháp trí, tập pháp trí, diệt pháp trí, đạo pháp trí, trong kiến đạo thì không tu tỷ trí. Vì sao?

Vì trong kiến đạo, nếu tu công đức này, tức công đức ấy do tu pháp trí ở vị lai sẽ hiện ra trước, tức tu pháp trí, tử trí sẽ hiện ra trước, tức là tu học kiến tích của tử trí. Nếu A-la-hán khởi pháp trí vốn được hiện ở trước, thì người Hữu học tích của Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm là Thánh đế.

Nếu người có kiến, gọi là kiến tích. Người A-la-hán, hoặc tuệ giải thoát, hoặc câu giải thoát, vào thời gian này, A-la-hán sẽ không tu tử trí. Vì sao? Vì đã khởi công đức vốn đã được hiện ở trước, còn không thể làm theo thứ lớp tu sát-na sau, hướng chỉ là vị lai xa vời.

2. Tu tử trí, không tu pháp trí: Trong kiến đạo, lúc tu khổ tử trí, tập tử trí, diệt tử trí, không tu pháp trí. Như trước đây đã nói về kiến tích của người Hữu học. Nếu A-la-hán khởi tử trí vốn đã được hiện ra trước, thì nói như trên.

3. Tu pháp trí cũng tu tử trí, nghĩa là khi đạo tử trí nhập kiến đạo thì tu pháp trí cũng tu tử trí. Vì sao? Vì là thời gian xa đạo đã từng được, để được đạo không hề được, dứt trừ phiền não, đồng một vị, chứng giải thoát đều, được tám trí, tu mười sáu hành, học kiến tích. Nếu A-la-hán khởi trí vô lậu không hề được hiện ở trước, chính là thời gian người Hữu học dùng đạo vô lậu để lìa dục cõi Dục. Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, sẽ được đạo phương tiện, chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát, cho đến khi lìa dục của Vô sở hữu xứ, đều được tu lìa dục của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, sẽ được đạo phương tiện, chín đạo vô ngại, tám đạo giải thoát, là lúc Tín giải thoát chuyển căn tạo ra Kiến đáo. Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, sẽ được đạo phương tiện, đạo vô ngại, đạo giải thoát là lúc huân tu thiền, sát-na tâm trước sau, người Hữu học khởi tha tâm trí vô lậu, khởi niệm xứ vô lậu, khởi giải thoát vô lậu của Vô sắc.

Với những thời gian như thế, khởi trí vô lậu không hề được hiện ở trước.

4. Được tu pháp trí, tử trí: Lìa dục của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, A-la-hán trụ đạo giải thoát sau cùng, là A-la-hán Thời giải thoát chuyển căn gây ra nghiệp bất động.

Nếu dùng vô lậu làm phương tiện, chính là lúc được đạo phương tiện, chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát đều huân tu thiền, tâm sát-na trước sau, khởi tha tâm trí vô lậu, khởi niệm xứ vô lậu, khởi vô ngại vô lậu khởi giải thoát vô lậu cõi Vô sắc.

Những thời gian như thế, khởi trí vô lậu không hề được hiện ra trước. Được tu pháp trí, tử trí, khởi trí thế tục không hề được hiện ra

trước. Vào thời gian này, được tu pháp trí, tỷ trí, người Hữu học dùng đạo thế tục để lừa dục cõi Dục.

Nếu dùng thế tục làm phương tiện, sẽ được đạo phương tiện, chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát, cho đến lừa dục của Vô sở hữu xứ cũng nói giống như thế. Nếu vì dứt dục của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, dùng thế tục làm phương tiện, sẽ được Tín giải thoát của đạo phương tiện, lúc chuyển căn tạo ra Kiến đáo. Nếu dùng thế tục làm phương tiện, sẽ được đạo phương tiện. Với tâm sát-na, trong khi huân tu thiện, khởi thông thời phương tiện, sẽ được đạo phương tiện, năm đạo vô ngại, ba đạo giải thoát, khởi bốn Vô lượng thì được giải thoát thắng xứ của thế tục, Nhất thiết xứ, quán bất tịnh, niệm A-na-Ban-na, niệm xứ của thế tục, nhập định Diệt với tướng vi tế, A-la-hán Thời giải thoát chuyển căn, gây ra nghiệp bất động.

Nếu dùng thế tục làm phương tiện, sẽ được đạo phương tiện, tâm sát-na trong khi huân tu thiện, lúc khởi thông sẽ được đạo phương tiện, năm đạo vô ngại, ba đạo giải thoát, khởi Vô lượng giải thoát, thắng xứ, Nhất thiết xứ của thế tục, khởi niệm xứ thế tục, vô ngại của thế tục, khởi Bán-đa-câu-trí-ca của nguyện trí vô tránh, tướng vi tế lúc nhập định Diệt.

Với những thời gian như thế, khởi trí thế tục không hề được, hiện ra trước. Ở vị lai sẽ được tu pháp trí, tỷ trí. Người không tu pháp trí, tỷ trí là kiến tích của người Hữu học.

Nếu A-la-hán khởi trí thế tục đã từng được hiện ra trước, công đức đã từng được hiện ra trước, còn không thể khiến theo thứ lớp tu sát-na sau, hưởng chi là tu xa vời ở vị lai? Khởi trí thế tục không hề được, hiện ở trước, đó là văn, tư, tuệ và tâm vi vi xuất định Diệt. Vào lúc này, không được tu pháp trí, tỷ trí. Hết thấy người phạm phu đều không tu trí này. Vì sao? Vì trí ấy chẳng phải pháp của phạm phu. Do vậy, người tâm nhiễm ô không tu là phần lui sụt, tánh họ nặng nề tương ứng với lười biếng, tốt đẹp hơn tương ứng với tinh tiến. Tâm có thể có chỗ tu. Tâm vô ký là tâm, yếu đuối, như hạt giống mục, không thể có đối tượng tu với tâm vững chắc kiên cố, có thể có đối tượng tu, nhập định Vô tướng, định Diệt. Pháp có tâm, pháp vô tâm này, có thể có đối tượng tu Vô tướng.

Chúng sinh, hoặc có người nói: Trong bất cứ lúc nào, người phạm phu đều không thể khởi tâm thiện hiện ở trước.

Hoặc có người nói: Mặc dù khởi tâm thiện, nhưng vẫn không thể làm chỗ nương cho việc tu đạo, khi tất cả nhân đều hiện ở trước, chỉ tu

nhẫn, không tu trí.

Hỏi: Khởi pháp đã từng được hiện ở trước, thì vì sao không tu vị lai?

Đáp: Pháp này đã dùng, đã có chỗ tạo tác, vì đã cho quả.

Lại nữa, pháp này đã tu, đã được khinh an, lại không có thể dụng.

Lại nữa, lúc khởi pháp đã từng được hiện ở trước, là lúc tu ở đời vị lai, là tu đắc vì đã trải qua đời, chỉ có tổn bớt, làm gì có tăng ích. Ví như người cần ăn, trước phải gom góp tài sản vật dụng, như vậy chỉ có tổn bớt, làm gì có tăng ích. Tu đắc kia cũng như vậy.

Lại nữa, dụng công nhiều, có chỗ tạo tác nhiều, muốn cho đời vị lai có thể khởi pháp đã từng được, hiện ở trước. Không dụng công nhiều, không có chỗ tạo tác nhiều, nên không thể khiến cho chúng sinh tu ở đời vị lai.

Lại nữa, nếu khởi pháp đã từng được hiện ở trước mà tu vị lai, thì khi Đức Thế tôn nhập Niết-bàn, nhập tam-muội của tất cả thiên, lễ cũng ra phải tu đời vị lai. Nếu tu, thì khi Thế tôn được tận trí, sẽ không được đủ tất cả các công đức thiện.

Muốn cho không có lỗi như thế, nên mới khởi công đức đã từng được, không tu đời vị lai. Trí khác, tu theo tướng mạo, nói rộng như kinh này.

Có đẳng trí biên của kiến đạo, có căn thiện khi được tận trí, ở đây phải nói rộng như trong Kiên-độ Tạp.

Hỏi: Pháp trí nên nói duyên với pháp trí phải chăng?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì muốn ngăn dứt những người có ý nói: Duyên của cảnh giới không có thể tánh, cũng nói duyên cảnh giới thật sự có thể tánh, nên soạn luận này.

Hoặc có người nói: Ở đây nên đặt ra câu hỏi như thế này: Pháp trí duyên với bao nhiêu trí? Nếu như thuyết kia nói, thì pháp trí vô duyên tỷ trí, đều duyên với trí khác. Tỷ trí vô duyên với pháp trí, đều duyên với trí khác. Tha tâm trí, đẳng trí đều duyên với các trí. Khổ trí, tập trí duyên đẳng trí, tha tâm trí, vô duyên với trí khác. Diệt trí vô duyên các trí. Đạo trí vô duyên đẳng trí, đều duyên với trí khác.

Lại có người nói: Ở đây nên câu hỏi như vậy: Pháp trí có bao nhiêu trí làm chỗ duyên? Nếu nói rằng: Pháp trí có bao nhiêu trí làm chỗ duyên? Nghĩa là: Nếu như thuyết kia đã nói: Khổ trí, tập trí, tỷ trí, diệt trí vô duyên với pháp trí, còn trí khác thì duyên. Khổ trí, tập trí, pháp trí, diệt trí vô duyên tỷ trí, trí khác thì duyên. Diệt trí vô duyên

tha tâm trí, trí khác thì duyên. Diệt trí, đạo trí vô duyên với đẳng trí, trí khác thì duyên. Khổ, tập, diệt trí đều không vì khổ, tập, diệt trí làm chỗ duyên, trí khác thì duyên. Khổ, tập, diệt trí vô duyên với đạo trí, trí khác thì duyên.

Hỏi: Vì sao pháp trí, tử trí đều vô duyên với nhau?

Đáp: Vì cảnh giới của pháp trí ở dưới, cảnh giới của tử trí ở trên. Ví như hai người cùng đứng một chỗ, một người nhìn xuống đất, còn người kia thì ngược nhìn lên hư không, dĩ nhiên mặt của hai người ấy đều không nhìn nhau. Pháp trí, tử trí kia cũng giống như thế.

Pháp trí đối với pháp trí có bao nhiêu duyên? Cho đến đối với đạo trí có bao nhiêu duyên?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì muốn ngăn dứt ý của người nói bốn duyên không có thể tánh, cũng muốn nói bốn duyên thật có thể tánh, nên soạn luận này.

Hỏi: Pháp trí đối với pháp trí có bao nhiêu duyên?

Đáp: Pháp trí đối với pháp trí là nhân oai thế của duyên thứ lớp.

Hỏi: Vì sao trong đây nói duyên khác, trong phẩm Bất Thiện, của Kiền-độ Sử, nói là duyên khác. Ở đây nói: Pháp trí đối với pháp trí là nhân oai thế của duyên thứ lớp. Trong phẩm Bất Thiện nói: Thân kiến đối với thân kiến hoặc bốn, ba, hai, một chẳng?

Đáp: Ở đây nói: Pháp trí đối với pháp trí là nhân oai thế của duyên thứ lớp. Trong phẩm kia lẽ ra cũng nói như thế. Như phẩm kia đã nói: Thân kiến đối với thân kiến hoặc bốn, ba, hai, một thì ở đây cũng nên nói như thế.

Lại nữa, vì muốn biểu hiện hai môn, hai tóm lược, nói rộng như nơi Kiền-độ Sử.

Pháp trí đối với pháp trí là nhân oai thế của duyên thứ lớp. Nhân: như chủng tử. Thứ lớp: Trước, mở bày dẫn dắt. Duyên cảnh giới: Như cầm gậy. Duyên oai thế: Vì không chướng ngại nhau.

Pháp trí đối với pháp trí có một nhân, đó là nhân tương tự. Duyên Thứ đệ, nghĩa là pháp trí theo thứ lớp khởi pháp trí hiện ở trước.

Duyên cảnh giới, nghĩa là pháp trí duyên pháp trí. Duyên oai thế, nghĩa là không chướng ngại nhau.

Pháp trí đối với tử trí thì: Nhân, thứ lớp, oai thế, vô duyên. Nhân là nhân tương tự. Duyên thứ đệ: là pháp trí theo thứ lớp khởi tử trí hiện ở trước. Duyên oai thế, là không chướng ngại nhau. Vô duyên, nghĩa là pháp trí, tử trí đều vô duyên lẫn nhau. Pháp trí đối với tha tâm trí thì: nhân, duyên thứ đệ, oai thế như trước đã nói. Pháp trí đối với đẳng trí

thì: Duyên thứ đệ, oai thế, vô nhân. Vì sao? Vì nhân, như chủng tử. Pháp vô lậu không làm chủng tử cho pháp hữu lậu.

Pháp trí đối với khổ, tập, diệt trí thì: nhân, thứ lớp, oai thế, vô duyên. Vì sao? Vì khổ, tập trí duyên pháp hữu lậu, trí này là vô lậu. Diệt trí duyên vô vi, trí này là hữu vi, ngoài ra nói rộng như trên.

Pháp trí đối với đạo trí thì: Nhân, thứ lớp, oai thế duyên, nói rộng cũng như trên.

Tỷ trí như pháp trí, tùy tướng mà nói. Tha tâm trí đối với tha tâm trí thì: Nhân, thứ lớp, oai thế duyên, nói như trên.

Cái khác ở đây: Nếu có nhân thì không có duyên, nếu có duyên thì không có nhân. Có nhân, không có duyên, nghĩa là thân mình đối với thân mình. Có duyên, không có nhân, nghĩa là thân người khác đối với thân mình.

Tha tâm trí đối với đẳng trí thì nhân, oai thế, thứ lớp duyên. Nhân là hai nhân, đó là nhân tương tự, nhân báo. Ngoài ra đều nói rộng như trên.

Tha tâm trí đối với khổ, tập trí thì: Nhân, thứ lớp, oai thế duyên. Nhân là nhân tương tự. Hoặc có nhân, không có duyên, hoặc có duyên, không có nhân. Có nhân không có duyên: Nhân là vô lậu, khổ, tập trí duyên hữu lậu.

Có duyên không có nhân, là khổ trí, tập trí duyên hữu lậu, nhân là vô lậu.

Tha tâm trí đối với diệt trí thì: Nhân, thứ lớp, oai thế, vô duyên. Nói rộng như trên.

Tha tâm trí đối với đạo trí, pháp trí, tỷ trí thì: Nhân, thứ lớp duyên, oai thế. Nói rộng như trên.

Đẳng trí đối với đẳng trí: Nhân, thứ lớp, oai thế duyên. Nhân có ba nhân: Nhân tương tự, nhân nhất thiết biến, nhân báo, ngoài ra nói rộng như trên.

Đẳng trí đối với khổ, tập trí thì: thứ lớp, oai thế duyên, vô nhân. Vì sao? Vì nhân như chủng tử. Pháp hữu lậu không làm chủng tử cho pháp vô lậu.

Đẳng trí đối với diệt trí, đạo trí: Thứ đệ, oai thế, vô nhân, vô duyên. Thứ đệ nghĩa là đẳng trí theo thứ lớp khởi diệt, đạo trí hiện ở trước. Oai thế nghĩa là không chướng ngại nhau. Vô nhân nghĩa là pháp hữu lậu không làm nhân cho pháp vô lậu. Vô duyên nghĩa là: Diệt trí, đạo trí duyên với vô lậu, đẳng trí là hữu lậu.

Đẳng trí đối với pháp trí, tỷ trí thì: Duyên thứ đệ, oai thế, vô nhân,

nói rộng như trên.

Đẳng trí đối với tha tâm trí thì: Nhân, duyên thứ lớp, oai thể. Nhân là nhân tương tự, ngoài ra nói rộng như trên.

Khổ, tập, diệt trí đối với khổ, tập, diệt trí thì: Nhân, thứ lớp, oai thể, vô duyên. Nhân, là nhân tương tự. Duyên thứ đệ, nghĩa là: Khổ, tập, diệt trí theo thứ lớp khởi khổ, tập, diệt trí. Duyên oai thể nghĩa là không chướng ngại nhau. Vô duyên, vì sao? Vì khổ, tập duyên hữu lậu còn các trí này là vô lậu. Diệt trí duyên vô vi, các trí này là hữu vi.

Khổ, tập, diệt trí đối với đạo trí, pháp trí, tử trí, tha tâm trí thì: Nhân, duyên thứ đệ, oai thể, nói rộng như trên.

Khổ, tập, diệt trí đối với đẳng trí, thì duyên thứ lớp, oai thể, vô nhân, nói rộng như trên.

Đạo trí đối với đạo trí, pháp trí, tử trí, tha tâm trí thì: Nhân, duyên thứ lớp, oai thể, nói rộng như trên.

Đạo trí đối với đẳng trí, theo thứ lớp duyên oai thể, không có nhân, nói rộng như trên.

Đạo trí đối với khổ, tập, diệt trí thì: Nhân, thứ lớp, oai thể, vô duyên. Vì sao? Vì đạo trí là Hữu học, Vô học. Các trí này duyên Phi học Phi Vô học.

Các kiết lệ thuộc cõi Dục, với kiết ấy, pháp trí dứt trừ?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì muốn cho người nghi ngờ được quyết định. Pháp trí dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, tử trí không có khả năng dứt trừ kiết cõi Dục. Hoặc cho là như pháp trí có khả năng dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, tử trí không có khả năng dứt trừ kiết cõi Dục.

Hoặc cho là như tử trí không thể dứt trừ kiết cõi Dục, pháp trí cũng không có khả năng dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc v.v...

Vì muốn cho nghĩa này được quyết định là pháp trí có thể dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, tử trí không có công năng dứt trừ kiết cõi Dục, mà soạn luận này.

Hỏi: Vì sao pháp trí dứt trừ được kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, còn tử trí không dứt trừ kiết cõi Dục?

Đáp: Vì trước kia pháp trí đã dứt trừ kiết cõi Dục, nên có thể tiếp tục dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc. Còn tử trí, vì trước đã không dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, nên không thể dứt được kiết cõi Dục.

Lại có người nói: Vì tử trí chưa dứt được kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, còn pháp trí có công năng dứt trừ. Do pháp trí đã dứt trừ kiết cõi Dục, còn tử trí không dứt trừ.

Lại nữa, nếu tỳ trí có công năng dứt trừ kiết cỗi Dục là vì đã dứt được kiết cỗi Sắc, cỗi Vô sắc? Hay vì chưa dứt? Nếu đã dứt thì sẽ không có trường hợp trước dứt trừ kiết cỗi Sắc, cỗi Vô sắc, sau dứt trừ kiết cỗi Dục. Nếu chưa dứt thì tỳ trí lẽ ra phải có sự quả trách như thế này: Kiết, dục cỗi mình chưa dứt trừ mà dứt trừ kiết cỗi khác. Ví như quốc vương không thể hàng phục được nước mình mà muốn đi hàng phục nước khác, thì sẽ có sự quả trách như thế này: Đã không thể hàng phục nước mình mà đòi hàng phục nước khác? Tỳ trí kia cũng giống như thế.

Lại nữa, ở thời gian đạo tỳ trí, tỳ trí lìa dục cỗi Dục, đến đạo giải thoát sau cùng, tỳ trí xuất hiện, vì không xuất hiện, nên không thể dứt trừ kiết cỗi Dục.

Lại nữa, pháp trí dứt trừ kiết cỗi Dục rồi, đến đạo giải thoát sau cùng, với tánh mạnh mẽ, nhạy bén, do tánh này nên có thể dứt trừ kiết cỗi Vô sắc, cỗi Vô sắc ở trên. Tỳ trí dứt trừ kiết của Phi tướng Phi phi tướng xứ, đến đạo giải thoát sau cùng, với tánh chất bén nhạy, do sức mạnh mẽ, này nên muốn dứt trừ kiết cỗi Dục, nhưng kiết cỗi Dục đã dứt rồi.

Lại nữa, tà kiến có thể duyên với khổ, tập của ba cỗi, nghĩa là trước đã dứt trừ kiết, kế là mong cầu đối trị và diệt kiết đó, vì vậy có khả năng khiến cho kiết cỗi Sắc, cỗi Vô sắc dứt trừ ngay. Tà kiến cỗi Sắc, cỗi Vô sắc không thể duyên với cỗi Dục, vì không cầu đối trị và diệt, nên không thể dứt trừ kiết cỗi Dục.

Lại nữa, nếu là nhất thiết biến cỗi khác có khả năng duyên với khổ, tập của ba cỗi thì trước đã dứt, sau mới cầu đối trị và diệt, vì vậy có thể khiến cho kiết cỗi Sắc, cỗi Vô sắc dứt ngay. Cũng như người mang nợ, trước giết giặc oán, sau cũng phá bỏ chỗ dạo chơi vui vẻ của người ấy. Sự cầu đối trị với kiết kia, cũng giống như thế.

Lại nữa, pháp trí mạnh mẽ, không dụng công nhiều, vẫn có thể dứt phiền não bất thiện, vô ký, huống chi phiền não vô ký? Ví như con dao bén có thể cắt sắt, huống chi là cỏ cây. Pháp trí kia cũng giống như thế. Tỳ trí chẳng phải trí mạnh mẽ, cần phải dùng công sức nhiều mới dứt trừ được phiền não vô ký, làm gì có khả năng dứt phiền não bất thiện. Ví như con dao lụt, đầu thế chặt đứt sắt, với cây cỏ còn phải dùng nhiều công sức nữa là. Tỳ trí kia cũng giống như thế.

Lại nữa, pháp trí như địch lại ngàn người, như địch lại ngàn người là sao? Vì có thể đối trị mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm. Tỳ trí chẳng thể như địch với ngàn người.

Không phải như địch với ngàn người là thế nào? Vì đối trị mười

bốn giới, mười nhập, năm ấm, bốn ấm.

Lại nữa, hành giả vì bị năm ấm cõi Dục gây bức, như gánh gánh nặng, mong đối trị năm ấm đó, đến khi diệt mới có thể dứt được kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Pháp trí có thể dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, là pháp trí của diệt đạo, chẳng phải pháp trí của khổ tập.

Hỏi: Vì sao chẳng phải pháp trí của khổ tập?

Đáp: Hành giả bị năm ấm cõi Dục ép ngặt, muốn buông bỏ gánh nặng, nên mong đối trị năm ấm kia và đến lúc diệt rồi mới dứt được kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Lại nữa, cõi Dục là cõi bất định, chẳng phải địa tu, chẳng phải địa ly dục. Cõi Sắc, cõi Vô sắc là cõi định, là địa tu, địa lia dục, nên không thể dùng trí duyên cõi bất định để dứt trừ kiết cõi định.

Lại nữa, cõi Dục là cõi thô, cõi Sắc là cõi tế, nên không thể dùng trí duyên cõi thô để dứt trừ kiết cõi tế.

Lại nữa, cõi Dục là cõi dưới, cõi Sắc là cõi trung, cõi Vô sắc là cõi trên, nên không thể dùng trí duyên cõi dưới để dứt trừ kiết cõi trung, cõi trên.

Lại nữa, nếu pháp trí của khổ, khổ tập mà có thể dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, chính là vì với xứ khác, tu nhằm chán với xứ khác thì được giải thoát. Ví như chặt bàn tay, những gì thuộc về bàn tay đều được giải thoát. Chặt chân, những lệ thuộc chân đều được giải thoát, không thể chặt tay, buộc chân mà được giải thoát, hay chặt chân, trói buộc tay mà được giải thoát. Pháp trí của khổ, tập kia cũng giống như thế. Nếu dùng pháp trí của diệt, đạo để dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, thì phải là người sinh cõi Dục, chẳng phải người sinh cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Hỏi: Vì sao chỉ là người sinh cõi Dục, chẳng phải người sinh cõi Sắc, cõi Vô sắc?

Đáp: Vì tâm của phương tiện nhập pháp trí, xuất tử trí là pháp lệ thuộc cõi Dục, vì bỏ pháp đó nên sinh cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Lại nữa, hHỏi chuyển cho pháp trí là do bốn đại cõi Dục tạo thành, vì bỏ bốn đại đó để sinh lên cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Lại nữa, pháp trí đối với chỗ tạo tác cõi Dục đã rồi, không còn tạo phương tiện đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc, không còn khởi hiện ở trước. Cũng như A-la-hán không còn khởi đối trị dứt của ba cõi hiện ở trước. Pháp trí kia cũng giống như thế.